

**TÒA ÁN NHÂN DÂN
HUYỆN CƯ JÚT
TỈNH ĐẮK NÔNG**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập – Tự do – Hạnh phúc**

Bản án số: 22/2023/HNGĐ-ST

Ngày: 22-9-2023

“V/v Ly hôn, tranh chấp về con chung”

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN CƯ JÚT, TỈNH ĐẮK NÔNG**

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Ông Nguyễn Tiến Thọ.

Các Hội thẩm nhân dân: Bà Nguyễn Thị Thuận và bà Lê Thị Hòa.

- Thư ký Tòa án ghi biên bản phiên tòa: Ông Phạm Văn Thê - Thư ký
Tòa án nhân dân huyện Cư Jút.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Cư Jút tham gia phiên tòa:
Ông Hoàng Xuân Dương - Kiểm sát viên.

Ngày 22 tháng 9 năm 2023, tại phòng xử án Tòa án nhân dân huyện Cư Jút, tỉnh Đắk Nông xét xử sơ thẩm công khai vụ án Hôn nhân và gia đình thụ lý số: 98/2023/TLST-HNGĐ ngày 22 tháng 5 năm 2023 về việc *“Ly hôn, tranh chấp về con chung”* theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 26/2023/QĐST-HNGĐ ngày 28 tháng 8 năm 2023 của Tòa án nhân dân huyện Cư Jút, giữa các đương sự:

- Nguyên đơn: Chị Trần Thị Ánh T, sinh năm 1988; Địa chỉ: Thôn 6, xã C, huyện Cư Jút, tỉnh Đắk Nông. Có mặt

- Bị đơn: Anh Nguyễn Tuấn H, sinh năm 1983; Địa chỉ: Thôn 6, xã C, huyện Cư Jút, tỉnh Đắk Nông. (Có đơn yêu cầu xét xử vắng mặt)

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo đơn khởi kiện, bản tự khai, biên bản lấy lời khai, nguyên đơn trình bày: Chị Trần Thị Ánh T với anh Nguyễn Tuấn H chung sống và kết hôn với nhau năm 2007, có đăng ký kết hôn tại UBND xã C, huyện Cư Jút, tỉnh Đắk Nông, việc kết hôn là tự nguyện. Quá trình chung sống chị và anh H có với nhau 03 con chung là Nguyễn Thị Ngọc A, sinh năm 2008, Nguyễn Ngọc S, sinh năm 2012 và Nguyễn Tùng L, sinh năm 2013. Trong cuộc sống vợ chồng không có hạnh phúc, xảy ra nhiều mâu thuẫn do không có tiếng nói chung, anh H hay cờ bạc, rượu chè, không lo làm ăn kinh tế. Hiện nay tình cảm vợ chồng không còn, không còn quan tâm

chăm sóc nhau, mục đích hôn nhân không đạt được, chị và anh H đã sống ly thân với nhau, nên chị khởi kiện yêu cầu Tòa án giải quyết cho chị được ly hôn với anh Hải.

Về con chung: Chị T có nguyện vọng được trực tiếp nuôi dưỡng, chăm sóc con chung Nguyễn Thị Ngọc A, sinh năm 2008 đến tuổi trưởng thành và đồng ý giao 02 con chung là Nguyễn Ngọc S, sinh năm 2012 và Nguyễn Tùng L, sinh năm 2013 cho anh H nuôi dưỡng, chăm sóc đến tuổi trưởng thành. Đây cũng là nguyện vọng của các con.

Về tài sản chung và nợ chung: Không yêu cầu Tòa án giải quyết.

Về án phí: Chị T nhận nộp toàn bộ án phí theo quy định của pháp luật.

Quá trình giải quyết vụ án, Tòa án đã tổng đạt hợp lệ các văn bản tố tụng cho bị đơn. Tuy nhiên, bị đơn không hợp tác làm việc và có đơn đề nghị Tòa án giải quyết, xét xử vắng mặt. Vì vậy, Tòa án không tiến hành hòa giải giữa các đương sự với nhau được và phải đưa vụ án ra xét xử theo quy định của pháp luật.

Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Cư Jút có quan điểm về việc tuân theo pháp luật của Thẩm phán, Hội đồng xét xử, việc tuân theo pháp luật của những người tham gia tố tụng và nội dung vụ án:

- Về tố tụng:

+ Việc tuân theo pháp luật của Thẩm phán từ khi thụ lý vụ án và của Hội đồng xét xử tại phiên tòa đã thực hiện đúng các quy định của Bộ luật tố tụng Dân sự.

+ Về người tham gia tố tụng: Nguyên đơn đã nghiêm túc thực hiện đầy đủ quyền, nghĩa vụ của mình. Bị đơn đã được Tòa án triệu tập hợp lệ nhiều lần nhưng không chấp hành giấy triệu tập của Tòa án và có đơn đề nghị Tòa án giải quyết, xét xử vắng mặt. Thẩm phán đã tiến hành lập biên bản và làm các thủ tục đúng theo quy định của pháp luật nên về hình thức tố tụng Viện kiểm sát nhân dân huyện Cư Jút xét thấy đảm bảo đầy đủ và hợp pháp.

- Về nội dung: Cần chấp nhận toàn bộ yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn.

Về quan hệ hôn nhân: Chị T được ly hôn với anh H.

Về con chung: Giao con chung Nguyễn Thị Ngọc A, sinh năm 2008 cho Chị T được trực tiếp trông nom, nuôi dưỡng, chăm sóc và giáo dục đến tuổi trưởng thành; Giao 02 con chung là Nguyễn Ngọc S, sinh năm 2012 và Nguyễn Tùng L, sinh năm 2013 cho anh H trực tiếp nuôi dưỡng, chăm sóc đến tuổi trưởng thành.

Về tài sản chung và nợ chung: Các đương sự không yêu cầu nên không đề cập giải quyết.

Về án phí: Chị Trần Thị Ánh T phải nộp án phí ly hôn sơ thẩm theo quy định.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN

Căn cứ vào các chứng cứ, tài liệu có trong hồ sơ vụ án được xem xét tại phiên tòa, căn cứ vào kết quả tranh tụng tại phiên tòa, ý kiến của đương sự, ý kiến của đại diện Viện kiểm sát, Hội đồng xét xử nhận định:

[1] Về tố tụng: Thẩm quyền và quan hệ pháp luật tranh chấp: Chị T yêu cầu Tòa án nhân dân huyện Cư Jút giải quyết việc ly hôn với anh H, bị đơn có nơi có cư trú tại thôn 06, xã C, huyện Cư Jút nên thuộc thẩm quyền giải quyết của Tòa án nhân dân huyện Cư Jút theo quy định tại khoản 1 Điều 28; điểm a khoản 1 Điều 35; điểm a khoản 1 Điều 39 của Bộ luật Tố tụng Dân sự. Quan hệ pháp luật là “Ly hôn, tranh chấp về con chung”.

[2] Về chấp hành pháp luật của đương sự: Quá trình giải quyết vụ án Tòa án đã tổng đạt hợp lệ đúng theo quy định tại Điều 173 Bộ luật Tố tụng dân sự để thông báo thụ lý vụ án và các văn bản tố tụng khác cho đương sự. Nguyên đơn chấp hành tốt, Bị đơn chấp hành không tốt và có đơn đề nghị Tòa án giải quyết, xét xử vắng mặt.

[3] Về nội dung:

[3.1] Về quan hệ hôn nhân: Chị T và anh H chung sống và kết hôn với nhau từ năm 2007 và có đăng ký kết hôn tại UBND xã C, huyện Cư Jút, tỉnh Đắk Nông, việc kết hôn trên cơ sở tự nguyện. Đây là hôn nhân hợp pháp, kết hôn đúng theo quy định của Luật hôn nhân và gia đình.

Xét yêu cầu ly hôn của chị Tuyết: Năm 2007 Chị T và anh H kết hôn, tuy nhiên trong cuộc sống vợ chồng không có hạnh phúc, hiện nay tình cảm vợ chồng không còn, không còn quan tâm chăm sóc nhau, mục đích hôn nhân không đạt được.

Tại biên bản xác minh ngày 04/8/2023, ban tự quản thôn 06, xã C, huyện Cư Jút cho biết là: Hiện tại chị Trần Thị Ánh T và anh Nguyễn Tuấn H không còn chung sống với nhau.

Trong quan hệ hôn nhân phải dựa trên tình cảm, tình yêu thương, tôn trọng, quan tâm, chăm sóc, giúp đỡ nhau, cùng nhau chia sẻ, thực hiện công việc trong gia đình. Tuy nhiên, Chị T không còn tình cảm đối với anh Hải, vợ chồng đã sống ly thân, hôn nhân lâm vào tình trạng trầm trọng, đời sống chung không thể kéo dài, mục đích của hôn nhân không đạt được. Hội đồng xét xử thấy yêu cầu ly hôn của Chị T là có cơ sở, cần chấp nhận.

[3.2] Về con chung: Tại biên bản lấy lời khai của cháu Nguyễn Thị Ngọc A, thì cháu Ánh có nguyện vọng được sinh sống cùng với mẹ là Trần Thị Ánh T; Tại biên bản lấy lời khai của các cháu Nguyễn Ngọc S và Nguyễn Tùng L thì các cháu Sơn và cháu Lâm có nguyện vọng được sinh sống cùng với bố là Nguyễn Tuấn H.

Do đó, HĐXX xét thấy cần giao con chung Nguyễn Thị Ngọc A, sinh năm 2008 cho Chị T trực tiếp trông nom, nuôi dưỡng, chăm sóc, giáo dục đến tuổi trưởng thành (đủ 18 tuổi) và giao 02 con chung là Nguyễn Ngọc S, sinh năm 2012 và Nguyễn Tùng L, sinh năm 2013 cho anh H trực tiếp nuôi dưỡng, chăm sóc đến tuổi trưởng thành (đủ 18 tuổi) là phù hợp.

Về cấp dưỡng nuôi con: Các đương sự không yêu cầu cấp dưỡng nuôi con nên HĐXX không xem xét giải quyết.

[3.3] Về tài sản chung, nợ chung: Các đương sự không yêu cầu Tòa án giải quyết nên HĐXX không xem xét giải quyết.

[4] Xét quan điểm của Viện kiểm sát nhân dân huyện Cư Jút kiểm sát việc tuân theo pháp luật tố tụng dân sự và phát biểu quan điểm về đường lối xử lý là phù hợp với quy định của pháp luật.

[5] Về án phí: Chị T nhận nộp toàn bộ tiền án phí ly hôn sơ thẩm.

[6] Về quyền kháng cáo: Các đương sự có quyền kháng cáo bản án theo quy định của pháp luật.

Vì các lẽ trên;

QUYẾT ĐỊNH

Căn cứ khoản 1 Điều 28; khoản 1 Điều 35; khoản 1 Điều 39; Điều 143; Điều 147; điểm b khoản 2 Điều 227; khoản 3 Điều 228; Điều 273 của Bộ luật tố tụng dân sự;

Áp dụng Điều 51; Điều 53; Điều 56 Luật hôn nhân và gia đình; điểm a khoản 5 Điều 27, Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, nộp, quản lý, sử dụng án phí, lệ phí toà án.

Tuyên xử:

1. Về quan hệ hôn nhân: Chị Trần Thị Ánh T được ly hôn với anh Nguyễn Tuấn H.

2. Về con chung: Giao con chung Nguyễn Thị Ngọc A, sinh ngày 17/4/2008 cho chị Trần Thị Ánh T trực tiếp trông nom, nuôi dưỡng, chăm sóc, giáo dục đến tuổi trưởng thành (đủ 18 tuổi); Giao 02 con chung Nguyễn Ngọc S, sinh ngày 17/6/2012 và Nguyễn Tùng L, sinh ngày 20/11/2013 cho anh Nguyễn Tuấn H trực tiếp trông nom, nuôi dưỡng, chăm sóc, giáo dục đến tuổi trưởng thành (đủ 18 tuổi). Chị T và anh H không phải cấp dưỡng nuôi con.

Sau khi ly hôn, người không trực tiếp nuôi con có quyền, nghĩa vụ thăm nom con mà không ai được cản trở.

Việc thay đổi người trực tiếp nuôi con sau khi ly hôn được thực hiện theo quy định tại Điều 84 Luật hôn nhân & gia đình.

3. Về tài sản chung, nợ chung: Các đương sự không yêu cầu Tòa án giải quyết nên không xem xét giải quyết.

4. Về án phí: Chị Trần Thị Ánh T nhận nộp toàn bộ án phí ly hôn sơ thẩm là 300.000 đồng (*Ba trăm nghìn đồng*), được trừ vào số tiền 300.000 đồng Chị T đã nộp tạm ứng án phí tại Chi cục thi hành án dân sự huyện Cư Jút, tỉnh Đắk Nông theo biên lai thu tiền tạm ứng án phí số 0000274 ngày 22/5/2023.

5. Về quyền kháng cáo: Nguyên đơn có mặt được quyền kháng cáo bản án sơ thẩm trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án; Bị đơn vắng mặt được quyền kháng cáo bản án sơ thẩm trong thời hạn 15 ngày, kể từ ngày nhận được bản án hoặc từ ngày bản án được tổng đạt hợp lệ.

Nơi nhận:

- TAND tỉnh Đắk Nông;
- VKSND huyện Cư Jút;
- Chi cục THADS huyện Cư Jút;
- UBND xã Cư K'nia;
- Các đương sự;
- Lưu HSVA, VP.

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa

NGUYỄN TIẾN THỌ